

Số: 63/2021/QĐST-HNGĐ

N, ngày 28 tháng 05 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 46/2021/TLST/HNGĐ ngày 15 tháng 03 năm 2021 giữa:

Nguyên đơn: Anh Hứa Văn D, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Thôn L, xã S, huyện N, tỉnh Ninh Bình.

Nghề nghiệp: Làm ruộng.

Bị đơn: Chị Nghiêm Thị Thanh H, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Thôn L, xã S, huyện N, tỉnh Ninh Bình.

Hiện ở: Xóm 4, xã G, huyện G, tỉnh Ninh Bình.

Nghề nghiệp: Công nhân.

Căn cứ vào các Điều 147, 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Điểm d khoản 1 Điều 12; khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 05 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 05 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Hứa Văn D và chị Nghiêm Thị Thanh H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung sau khi ly hôn: Có 01 con chung là cháu Hứa Hồng N, sinh ngày 31/10/2017 (hiện nay đang ở cùng với anh D). Sau khi ly hôn anh D được trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc con chung là cháu Hứa Hồng N cho đến khi cháu đủ 18 tuổi (trừ trường hợp có thay đổi khác). Chị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng với anh D.

Sau khi ly hôn chị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Anh D cùng các thành viên gia đình không được cản trở chị H trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Trường hợp chị H lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì anh D có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của chị H.

2.2 Về tài sản chung, công nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3 Về án phí ly hôn sơ thẩm: Anh D không phải nộp vì là người khuyết tật và được hưởng trợ cấp xã hội.

Chị H phải nộp 150.000 đồng x $\frac{1}{2}$ = 75.000 đồng (Bảy mươi lăm nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh NB;
- VKSND huyện N;
- THADS huyện N;
- UBND xã S;
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ vụ án./.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

HÀ MINH LỰC